

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NÔNG NGHIỆP
Chuyên ngành Chăn Nuôi

Mã số: 60 62 01 05.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm.

Năm bắt đầu đào tạo: 1993.

Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

Môn thi tuyển:

Môn thi Cơ bản: Toán cao cấp thống kê;

Môn thi Cơ sở: Sinh lý động vật;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.

Số tín chỉ tích lũy: 53 tín chỉ.

Tên văn bằng: Thạc sĩ Nông nghiệp.

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

SỐ TÍN CHỈ

PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

ABC	621	Sinh hoá động vật	2
APH	621	Sinh lý động vật	2
AGV	621	Di truyền - Giống động vật	2
FNC	621	Thức ăn và dinh dưỡng gia súc	2
BIA	621	Vi sinh vật chăn nuôi	2
RAV	621	Phương pháp nghiên cứu trong Chăn nuôi - Thú y	2

2. Các học phần tự chọn (9 tín chỉ)

BIT	631	Ứng dụng Công nghệ sinh học trong Chăn nuôi - Thú y	3
EEN	621	Sinh thái - Môi trường	2
FSH	621	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2
PRM	621	Xây dựng và quản lý dự án	2
RET	621	Công nghệ sinh sản	2
HFE	631	Kinh tế nông hộ và trang trại	3
LHY	621	Vệ sinh gia súc	2

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)

POR	621	Chăn nuôi gia cầm	2
PIR	621	Chăn nuôi lợn	2
CAR	621	Chăn nuôi trâu bò	2

2. Các học phần tự chọn (6 tín chỉ)

PHT	621	Công nghệ sau thu hoạch	2
BER	621	Nuôi ong	2
GRR	621	Chăn nuôi dê - thỏ	2
GFP	621	Đồng cỏ & cây thức ăn gia súc	2
AQU	621	Nuôi trồng thủy sản	2
INF	621	Truyền nhiễm & Quản lý dịch bệnh	2

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 tín chỉ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (12 tín chỉ)

ABC 621 (2 tín chỉ) - Sinh hoá động vật

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về thành phần hóa học của các chất dinh dưỡng được đưa vào cơ thể và sự chuyển hóa của chúng trong cơ thể động vật bình thường, hiểu được bản chất, hậu quả, của những quá trình rối loạn sự trao đổi chất trong cơ thể để tìm ra nguồn gốc, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh một cách hiệu quả. Giúp học viên tiếp cận với các phương pháp nghiên cứu sinh hóa học hiện đại để triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học.

APH 621 (2 tín chỉ) - Sinh lý động vật

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về chức năng và điều hòa chức năng sinh lý các cơ quan, bộ phận của cơ thể động vật trong mối quan hệ thống nhất của toàn bộ cơ thể cũng như giữa cơ thể với môi trường sống, làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, khai thác và sử dụng gia súc, gia cầm. Kiến thức sinh lý là kiến thức cơ sở để đánh giá các biến đổi bệnh lý gia súc, gia cầm mắc bệnh, từ đó có các biện pháp thú y thích hợp nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của chúng.

AGV 621 (2 tín chỉ) - Di truyền, Giống động vật

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về di truyền, giống vật nuôi và ứng dụng của di truyền, giống vật nuôi trong chăn nuôi, thú y. Trong đó, trình bày khái quát về vai trò lịch sử và xu thế phát triển của di truyền học, những kiến thức căn bản, lĩnh vực nổi bật nhất của di truyền và ứng dụng của di truyền trong chăn nuôi, thú y; Kiến thức cơ bản về giống vật nuôi và đặc điểm của các giống vật nuôi, các phương pháp đánh giá, chọn lọc, nhân giống, tổ chức quản lý, bảo tồn nguồn gen và đa dạng sinh học giống vật nuôi ở Việt Nam.

FNC 621 (2 tín chỉ) - Thức ăn và dinh dưỡng gia súc

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về dinh dưỡng protein, khoáng, vitamin và các chất bổ sung vào thức ăn của gia súc gia cầm; các phương pháp ước tính giá trị năng lượng của thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng của lợn, gia cầm và động vật nhai lại.

BIA 621 (2 tín chỉ) - Vi sinh vật chăn nuôi

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức khoa học chuyên sâu và nâng cao về vi sinh vật sau khi đã học chương trình vi sinh vật học đại cương ở bậc đại học; nghiên cứu chuyên sâu về sự chuyển hóa của vi sinh đối với các chất trong tự nhiên, hệ vi sinh vật trong các loại sản phẩm thực vật và động vật; từ đó đề xuất các biện pháp bảo quản, chế biến các loại thức ăn cho gia súc, gia cầm và các sản phẩm thú sản, thực phẩm như: thịt, cá, trứng, sữa,....

RAV 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu trong Chăn nuôi - Thú y

Nghiên cứu trong chăn nuôi - thú y có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của ngành, phản ánh khách quan, chính xác, tin cậy kết quả của nghiên cứu khoa học. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức về phương pháp bố trí thí nghiệm, xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê sinh vật học.

2. Các học phần tự chọn (9 tín chỉ)

BIT 631 (3 tín chỉ) - Ứng dụng Công nghệ sinh học trong Chăn nuôi - Thú y

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, phân loại, thành tựu và xu thế phát triển của công nghệ sinh học; Những lĩnh vực nổi bật nhất của công nghệ sinh học động vật và ứng dụng của công nghệ sinh học trong chăn nuôi, thú y: công nghệ hỗ trợ sinh sản, công nghệ sinh dược phẩm, công nghệ sản xuất vacxin tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng tế bào gốc. Những ứng dụng mới của công nghệ sinh học trong chế biến thực phẩm, xử lý phế thải và bảo vệ môi trường.

EEN 621 (2 tín chỉ) - Sinh thái môi trường

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận cơ bản nhất về tổ thành, kết cấu, chức năng và động thái của hệ sinh thái, hệ sinh thái rừng, cảnh quan rừng, hệ sinh thái nông nghiệp và hệ sinh thái đô thị; về tính ổn định các hệ sinh thái, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp điều tiết khống chế nhằm phát triển cá hệ sinh thái theo hướng ổn định bền vững. Kiến thức cơ bản về hiện trạng tài nguyên môi trường sinh thái, cơ chế biến đổi các hệ sinh thái quan trọng giữa sự can thiệp của con người, về quy luật tác động tương hỗ giữa các thành phần trong các hệ sinh thái, phương pháp đánh giá, dự báo chất lượng môi trường sinh thái và tìm kiếm các giải pháp quản lý các hệ sinh thái bền vững.

FSH 621 (2 tín chỉ) - Vệ sinh an toàn thực phẩm

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên môn về thực phẩm có nguồn gốc động vật, nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm, cơ chế của các quá trình bệnh có nguồn gốc từ thực phẩm do thực phẩm bị ô nhiễm vi sinh vật, ký sinh trùng cũng như tác hại của hóa chất, kháng sinh và hoocmon tồn dư trong thực phẩm có nguồn gốc động vật; các biện pháp vệ sinh thú y (chủ yếu trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật). Vận dụng kỹ thuật HACCP và biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

PRM 621 (2 tín chỉ) - Xây dựng và Quản lý dự án

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về điều tra thu thập thông tin, xử lý thông tin, xây dựng và tổ chức thực hiện, quản lý dự án thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp. Trên cơ sở đó giúp học viên có thể xây dựng và quản lý các dự án thuộc các lĩnh vực khác của quốc gia và quốc tế.

RET 621 (2 tín chỉ) - Công nghệ sinh sản

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về hoạt động sinh dục ở gia súc nuôi (con đực và con cái), một số kỹ thuật sinh sản nhân tạo ở gia súc (thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi), một số kỹ năng cơ bản trong khai thác tinh, đánh giá chất lượng tinh và dẫn tinh đối với gia súc.

HFE 631 (3 tín chỉ) - Kinh tế nông hộ và trang trại

Học phần nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau về mặt kinh tế của các chủ thể sản xuất (nông hộ và trang trại); Xem xét và giải quyết các vấn đề về nguồn lực của nông hộ, trang trại trên cơ sở phát huy có hiệu quả các nguồn lực. Giúp học viên tiếp cận với các phương pháp phân tích đánh giá kinh tế nông hộ và trang trại, biết được chủ trương và các định hướng lớn cho việc phát triển kinh tế nông hộ và trang trại.

LHY 621 (2 tín chỉ) - Vệ sinh gia súc

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về phòng bệnh cho động vật nuôi trên cơ sở nghiên cứu về vệ sinh môi trường sống: Đất, nước, không khí, thức ăn, chuồng trại, ...

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)**1. Các học phần bắt buộc (6 tín chỉ)****POR 621 (2 tín chỉ) - Chăn nuôi gia cầm**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về chăn nuôi gia cầm trên thế giới và Việt Nam; chọn, tạo, nhân giống gà chuyên dụng; kỹ thuật nuôi dưỡng gia cầm bố mẹ (gà, vịt, ngan) phương thức nhốt hoàn toàn; kỹ thuật nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng thịt, trứng gia cầm.

PIR 621 (2 tín chỉ) - Chăn nuôi lợn

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức sâu về khoa học chăn nuôi lợn trong nước và thế giới: đặc điểm sinh học của lợn, công tác giống lợn, ứng dụng công nghệ trong công tác giống lợn, kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn và một số nét mới trong nghiên cứu về khoa học chăn nuôi lợn (công tác quản lý trong công nghệ sinh sản của lợn, quan hệ giữa dinh dưỡng và năng suất sinh sản, quản lý về dư lượng dược phẩm trong sản phẩm thịt lợn).

CAR 621 (2 tín chỉ) - Chăn nuôi trâu bò

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về: thực trạng và các định hướng cơ bản trong việc phát triển chăn nuôi trâu bò ở Việt Nam; tiếp thu các kiến thức mới, hiện đại về các biện pháp kỹ thuật trong công tác giống, dinh dưỡng và thức ăn, nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý sử dụng từng loại đối tượng trâu bò nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả chăn nuôi.

2. Các học phần tự chọn (chọn 6 tín chỉ)

PHT 621 (2 tín chỉ) - Công nghệ sau thu hoạch

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức giúp học viên nắm được các nguyên lý và phương pháp bảo quản đối với một số sản phẩm chăn nuôi phổ biến (thịt, cá, trứng, sữa,...) để vận dụng vào thực tế sản xuất và quản lý.

BER 621 (2 tín chỉ) - Nuôi ong

Học phần cung cấp các kiến thức: cấu tạo cơ thể ong, cấu tạo tổ ong, các cấp ong, kỹ thuật tạo ong chúa và nhân đàn, một số bệnh thường gặp ở ong.

GRR 621 (2 tín chỉ) - Chăn nuôi dê, thỏ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức, kỹ năng chủ yếu nhất về các đặc tính sinh học đặc thù của con dê và con thỏ; kỹ thuật chọn giống, nuôi dưỡng, chăm sóc, quản lý, nâng cao khả năng sản xuất của dê, thỏ; cách chế biến các sản phẩm thịt, sữa, lông dê, thỏ.

GFP 621 (2 tín chỉ) - Đồng cỏ và cây thức ăn gia súc

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức, kỹ năng chủ yếu nhất về các đặc tính của các thực vật chính trên đồng cỏ, phương pháp xây dựng các biện pháp kỹ thuật thâm canh cỏ và sử dụng đồng cỏ chăn nuôi gia súc.

AQU 621 (2 tín chỉ) - Nuôi trồng thủy sản

Học phần cung cấp những kiến thức về các nguyên lý cơ bản nuôi trồng thủy sản, phát triển nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam; Các văn bản pháp quy liên quan quan đến nuôi trồng thủy sản, các đặc trưng và định hướng phát triển của nuôi trồng thủy sản ở nước ta đến 2010, đặc biệt vấn đề khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

INF 621 (2 tín chỉ) - Truyền nhiễm & Quản lý dịch bệnh

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về bệnh truyền nhiễm ở gia súc, gia cầm; cập nhật kiến thức một số bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện ở Việt Nam và phương pháp chuẩn đoán nhanh, chính xác phục vụ cho công tác phòng chống dịch có hiệu quả.

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 tín chỉ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.